TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TP. MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2017/KDTM-ST
Ngày: 21/8/2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ái Đoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Hương.

2. Ông Từ Ngọc Viễn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Kim Hằng là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số: 11/2017/TLST-KDTM ngày 24 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2017/QĐXX-ST ngày 13 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ trụ sở chính: số 25, Trần Hưng Đạo, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T – Phó Giám đốc Chi nhánh Tiền Giang – Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ; Địa chỉ chi nhánh: số 59-60-61, ĐBL, Phường X, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang và ông Vũ Văn T – Chuyên viên xử L nợ KV Miền Nam – Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. (Văn bản ủy quyền số 2450/2017/UQ-SeABank ngày 14 tháng 3 năm 2017).

2. *Bị đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn N.

Địa chỉ: Quốc Lộ 50, ấp M, xã P, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Minh L – Giám đốc.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1961.

Địa chỉ: số 17, Tổ 19, Ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang

(Có mặt anh T, bà L; vắng mặt ông L, anh T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 3 năm 2017 nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ trình bày:*

Ngày 05/02/2016, Công ty trách nhiệm hữu hạn N (sau đây gọi tắt là Công ty N) đã ký hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 506-2016/HĐTD-TDH-DN với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Tiền Giang (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), số tiền vay là 525.000.000 đồng cho mục đích mua xe ôtô phục vụ sản xuất, kinh doanh. Thời hạn vay là 60 tháng từ ngày 05/02/2016 đến ngày 05/02/2021. Bên vay phải trả gốc đều hàng tháng, trả lãi trên dư nợ thực tế. Lãi suất cho vay trong 01 năm đầu tiên là 8%/năm, lãi suất từ năm thứ 2 trở đi áp dụng lãi suất cho vay VND tối thiểu bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân lĩnh lãi cuối kỳ với kỳ hạn 13 tháng + biên độ 3,5%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Công ty N nhận đủ số tiền 525.000.000 đồng, theo giấy nhận nợ lần thứ 01 ngày 05/02/2016.

Đến ngày 18/5/2016, Công ty N đã ký hợp đồng hạn mức tín dụng số 597-2016/HĐHMTD-NH với Ngân hàng, giá trị hạn mức tối đa là 1.200.000.000 đồng cho mục đích bổ sung vốn lưu động sản xuất, kinh doanh. Thời hạn vay là 6 tháng từ ngày 18/5/2016 đến ngày 18/11/2016. Bên vay phải trả gốc cuối kỳ, trả lãi vào ngày 30 hàng tháng. Lãi suất cho vay là 10%/ năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Công ty N đã nhận đủ tiền 1.200.000.000 đồng, theo giấy nhận nợ số 1614100142 ngày 20/5/2016 (nhận nợ số tiền 1.047.000.000 đồng) và giấy nhận nợ số 1614100142/2 ngày 24/5/2016 (nhận nợ số tiền 153.000.000 đồng)

Tài sản bảo đảm cho khoản vay gồm:

- Xe ôtô màu xanh, nhãn hiệu Kia Rondo, số khung: RNYRP52M6FC050920, số máy D4FDEH533667, biển số 63A-044.28 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số 007698 do Công an tỉnh Tiền Giang cấp cho Công ty N ngày 04/02/2016. Việc thế chấp đã được Công ty N (bên thế chấp) và Ngân hàng ký Hợp đồng thế chấp xe ôtô (của khách hàng vay) số 506-2016/HĐTC/BĐ ngày 05/02/2016. Hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

- Quyền sử dụng đất và công trình, tài sản gắn liền trên đất có tổng diện tích 5301 m^2, tờ bản đồ số 04 tại Ấp 5, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Trong đó, diện tích 1249 m^2 thuộc thửa số 607; diện tích 1014,1 m^2 thuộc thửa 694; diện tích 200 m^2 thuộc thửa số 2040; diện tích 572,8 m^2 thuộc thửa 2041; diện tích 160 m^2 thuộc thửa số 2091 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01589 QSDĐ/TH do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 05/5/1998 cho bà Phạm Thị L.

Việc thế chấp đã được bà Phạm Thị L (Bên thế chấp) và Ngân hàng ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất (của bên thứ ba) số 597-2016/HĐTC –SB.TG ngày 18/5/2016 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Tiền Giang (Số công chứng 3348, quyển số 09). Hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Trong thời hạn vay vốn, Công ty N đã trả cho Ngân hàng được 87.500.000 đồng nợ gốc và 78.314.342 đồng nợ lãi. Kể từ 02/10/2016, Công ty N đã để phát sinh nợ quá hạn gốc, lãi và kéo dài tình trạng quá hạn đến thời điểm hiện nay. Tính đến ngày 02/3/2017, Công ty N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 1.714.695.891đồng, bao gồm: nợ gốc 1.637.500.000 đồng, nợ lãi 77.195.891 đồng.

Kể từ thời điểm khoản vay bị quá hạn Ngân hàng đã đôn đốc trả nợ nhưng Công ty N không trả nợ đúng hạn. Bà Phạm Thị L cũng không đồng ý cho Ngân hàng xử L tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Như vậy bên vay và bên thế chấp đã vi phạm nghĩa vụ cam kết, thỏa thuận với Ngân hàng theo các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và các văn bản, giấy tờ khác có liên quan đã ký với Ngân hàng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Công ty N trả nợ cho Ngân hàng khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 506-2016/HĐTD-TDDH-DN ngày 05/02/2016 và Hợp đồng hạn mức tín dụng số 597-2016/HĐHMTD-NH ngày 18/5/2016 và các giấy nhận nợ đính kèm. Tổng cộng số tiền tạm tính đến hết ngày 02/3/2017 là 1.714.695.891 đồng. Trong đó, nợ gốc: 1.637.500.000 đồng, nợ lãi 77.195.891 đồng. Buộc Công ty N phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ lãi, tiền phạt tính theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 506-2016/HĐHMTD-NH ngày 18/5/2016 phát sinh kể từ ngày 03/3/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu trên, Ngân hàng có quyền xử L các tài sản bảo đảm theo thỏa thuận tại các Hợp đồng thế chấp đã ký với Ngân hàng hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, bán, chuyển nhượng các tài sản bảo đảm của khoản vay như nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Trong trường hợp số tiền phát mãi, thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì Công ty N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng

- *Bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn N mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo thủ tục theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự nhưng vẫn không có bản tự khai trình bày ý kiến và cũng không đến Tòa án để tham gia tố tụng.*
- *Tại tờ tự khai ngày 10 và ngày 13 tháng 7 năm 2017 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị L trình bày:*

Vào tháng 4 năm 2016 bà có đưa cho ông Huỳnh Minh L – Giám đốc Công ty N một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà đứng tên để ông L vay vốn Ngân hàng. Đến tháng 5 năm 2016 bà có đến Ngân hàng để ký bảo lãnh cho ông L vay Ngân hàng 1.200.000.000 đồng trong thời hạn 01 năm. Nay Ngân hàng yêu cầu Công ty N trả số tiền vốn là 1.637.500.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 12/3/2017 là 77.195.891 đồng. Trường hợp nếu Công ty N không trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu xử L tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì bà xin cho bà hẹn trong 3 tháng để có thời gian bà hoàn trả số nợ mà bà đã bảo lãnh cho Công ty N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (gọi tắt là Ngân hàng) với bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn N (Công ty TNHH N) là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 của Bộ Luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Người đại diện hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn N là ông Huỳnh Minh L được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có

L do nên Tòa án xét xử vắng mặt ông L theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu Công ty TNHH N trả số tiền vốn là 1.637.500.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 21/8/2017 là 186.568.837 đồng và nợ lãi phát sinh theo 02 hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ. Trường hợp Công ty TNHH N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu trên, Ngân hàng có quyền xử L các tài sản bảo đảm theo thỏa thuận tại các Hợp đồng thế chấp đã ký với Ngân hàng hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, bán, chuyển nhượng các tài sản bảo đảm của khoản vay như nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Trong trường hợp số tiền phát mãi, thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì Công ty TNHH N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa bà Phạm Thị L trình bày: nếu Công ty TNHH N không trả nợ và Ngân hàng yêu cầu xử L tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì bà xin cho bà hẹn trong 02 tháng để có thời gian bà hoàn trả số nợ mà bà đã bảo lãnh cho Công ty TNHH N. Bà L chỉ đồng ý xử L phần đất bà đứng tên để trả nợ cho hợp đồng tín dụng số 597-2016/HĐHMTD-NH ngày 18/5/2016, bà không đồng ý tài sản là phần đất bà thế chấp cho hợp đồng tín dụng số 506-2016/HĐTD-TDH/DN ngày 05/02/2016 vì bà không có bảo lãnh cho khoản vay này.

Qua nghiên cứu toàn bộ các hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ, các hợp đồng thế chấp, xét thấy các bên đều hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng các qui định của pháp luật về nội dung và hình thức hợp đồng nên căn cứ vào Điều 93 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận các hợp đồng tín dụng, các giấy nhận nợ, các hợp đồng thế chấp nêu trên là có thật và hợp pháp.

Về hợp đồng tín dụng, ngày 05/02/2016 giữa Ngân hàng và Công ty TNHH N ký kết hợp đồng tín dụng số 506-2016/HĐTD-TDH/DN, nội dung Ngân hàng cho Công ty TNHH N vay số tiền là 525.000.000 đồng. Thời hạn vay là 60 tháng. Lãi suất của năm đầu tiên là 8%/năm, lãi suất từ năm thứ 2 trở đi áp dụng lãi suất cho vay VND tối thiểu bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân lĩnh lãi cuối kỳ với kỳ hạn 13 tháng + biên độ 3,5%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Theo hợp đồng thì mỗi tháng Công ty TNHH N phải trả tiền vốn cho Ngân hàng là 8.750.000 đồng, tiền lãi tính theo dư nợ thực tế. Sau khi vay, tính đến ngày 02/10/2016 Công ty TNHH N đã trả tiền vốn là 52.500.000 đồng, tiền lãi là 32.203.880 đồng. Từ ngày 02/10/2016 cho đến nay, Công ty TNHH N không có trả vốn và lãi cho Ngân hàng. Tính đến ngày 21/8/2017, Công ty TNHH N còn nợ Ngân hàng số tiền vốn là 437.500.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 28.793.091 đồng, lãi quá hạn là 5.113.050 đồng.

Ngày 18/5/2016 giữa Ngân hàng và Công ty TNHH N ký hợp đồng tín dụng số 597-2016/HĐHMTD-NH ngày 18/5/2016, nội dung Ngân hàng cho Công ty TNHH N vay số tiền là 1.200.000.000 đồng. Thời hạn vay là 06 tháng từ ngày 18/5/2016 đến ngày 18/11/2016. Bên vay phải trả gốc cuối kỳ, trả lãi vào ngày 30 hàng tháng. Lãi suất cho vay là 10%/ năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Số tiền này giải ngân lần 1 vào ngày 20/5/2016 với số tiền là 1.047.000.000 đồng. Sau khi vay Công ty TNHH N chỉ trả tiền lãi đến ngày 02/10/2016 số tiền là 38.680.832 đồng. Đến ngày 21/8/2017 Công

ty TNHH N còn nợ tiền vốn là 1.047.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 14.832.500 đồng, tiền lãi quá hạn là 119.973.715 đồng. Giải ngân lần 2 vào ngày 24/5/2016 với số tiền là 153.000.000 đồng. Sau khi vay Công ty TNHH N đã trả số tiền lãi đến ngày 02/10/2016 là 6.172.564 đồng. Đến ngày 21/8/2017 Công ty TNHH N còn nợ số tiền vốn là 153.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.647.436 đồng, tiền lãi quá hạn là 16.209.049 đồng.

Xét thấy, Công ty TNHH N sau khi vay đã không trả nợ đúng theo hai hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó Ngân hàng yêu cầu Công ty TNHH N trả số tiền vốn là 1.637.500.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 21/8/2017 là 186.568.837 và nợ lãi phát sinh theo 02 hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét hợp đồng thế chấp số 506-2016/HĐTC/BĐ ngày 05/02/2016, tài sản thế chấp là chiếc xe Kia Rondo, số khung: RNYRP52M6FC050920, số máy D4FDEH533667, biển số 63A-044.28 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số 007698 do Công an tỉnh Tiền Giang cấp cho Công ty TNHH N ngày 04/02/2016 để bảo đảm cho hợp đồng tín dụng số 506-2016/HĐTD-TDH/DN ngày 05/02/2016 đối với số tiền vay là 525.000.000 đồng. Hợp đồng thế chấp này đã được công chứng chứng thực và đã đăng ký giao dịch bảo đảm nên được công nhận là hợp pháp. Nếu Công ty TNHH N không trả số tiền vốn và tiền lãi đối với khoản vay này thì sẽ xử L tài sản thế chấp là chiếc xe này để thu hồi nợ đối với số nợ theo hợp đồng tín dụng số 506-2016/HĐTD-TDH/DN ngày 05/02/2016.

Xét hợp đồng thế chấp số 597-2016/HĐTC –SB.TG ngày 18/5/2016, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và công trình, tài sản gắn liền trên đất có tổng diện tích 5301m^2, tờ bản đồ số 04 tại Ấp 5, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Trong đó, diện tích 1249m^2 thuộc thửa số 607; diện tích 1014,1m^2 thuộc thửa 694; diện tích 200m^2 thuộc thửa số 2040; diện tích 572,8m^2 thuộc thửa 2041; diện tích 160m^2 thuộc thửa số 2091 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01589 QSDĐ/TH do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 05/5/1998 cho bà Phạm Thị L. Hợp đồng thế chấp này được công chứng chứng thực và được đăng ký giao dịch bảo đảm nên được công nhận là hợp pháp. Tài sản thế chấp này để bảo đảm cho hợp đồng tín dụng số 597-2016/HĐHMTD-NH ngày 18/5/2016 đối với số tiền vay 1.200.000.000 đồng nên nếu Công ty TNHH N không trả số tiền vốn và lãi đối với khoản vay này thì sẽ xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất để thu hồi nợ đối với số nợ theo hợp đồng tín dụng số 597-2016/HĐHMTD-NH ngày 18/5/2016.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàngThương mại cổ phần Đông Nam Á. Về phương thức trả, thời gian trả là do hai bên đương sự thỏa thuận với nhau khi đến giai đoạn thi hành án.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm Công ty TNHH N chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 94, 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

- Căn cứ vào các Điều 293, 295, 298, 299, 318, 319, 320, 323, 463, 466, 467 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Buộc bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn N trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tính đến ngày 21/8/2017 như sau:

+ Hợp đồng tín dụng số 506-2016/HĐTD-TDH/DN ngày 05/02/2016, số tiền vốn là 437.500.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là 28.793.091 đồng, lãi quá hạn là 5.113.050 đồng. Tổng cộng là 471.406.141 đồng.

+ Hợp đồng tín dụng số 597-2016/HĐHMTD-NH ngày 18/5/2016, số tiền vốn là 1.200.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 21.005.064 đồng, lãi quá hạn là 136.182.764 đồng. Tổng cộng là 1.357.187.828 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này. Trong trường hợp tại hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Nếu Công ty trách nhiệm hữu hạn N không thực hiện đầy đủ việc trả nợ hoặc không trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ được quyền yêu cầu xử L phát mãi tài sản thế chấp theo quy định pháp luật để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp như sau:

- Xe ôtô màu xanh, nhãn hiệu Kia Rondo, số khung: RNYRP52M6FC050920, số máy D4FDEH533667, biển số 63A-044.28 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số 007698 do Công an tỉnh Tiền Giang cấp cho Công ty trách nhiệm hữu hạn N ngày 04/02/2016 (xử lý để thu hồi nợ đối với số nợ của hợp đồng tín dụng số 506-2016/HĐTD-TDH/DN ngày 05/02/2016)

- Quyền sử dụng đất và công trình, tài sản gắn liền trên đất có tổng diện tích 5301m^2, tờ bản đồ số 04 tại Ấp 5, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Trong đó, diện tích 1249m^2 thuộc thửa số 607; diện tích 1014,1m^2 thuộc thửa 694; diện tích 200m^2 thuộc thửa số 2040; diện tích 572,8m^2 thuộc thửa 2041; diện tích 160m^2 thuộc thửa số 2091 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01589 QSDĐ/TH do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 05/5/1998 cho bà Phạm Thị L (xử lý để thu hồi nợ đối với số nợ của hợp đồng tín dụng số 597-2016/HĐHMTD-NH ngày 18/5/2016)

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty trách nhiệm hữu hạn N phải chịu án phí sơ thẩm là 66.722.065 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 31.720.430 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 31773 ngày 24/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ái Đoan